TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2021
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Lại Phương Thúy

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Quang Hảo - kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:65/2021/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2021 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh kết hôn với chị Đặng Thị T ngày 03/4/2020, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Tổ chức kết hôn xong chị T về chung sống cùng gia đình anh được khoảng 01 tuần thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường

xuyên cãi nhau, sau khi kết hôn được 02 tuần chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện chị T không mang thai gì với anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đặng Thị T trong quá trình giải quyết vụ án đã được tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết bà Hoàng Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ chị Đặng Thị T, năm 2020 anh Nguyễn Văn V và chị Đặng Thị T có đăng ký kết hôn với nhau, do tình hình dịch bệnh nên hai gia đình chưa tổ chức đám cưới cho anh chị. Sau khi đăng ký kết hôn xong chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh V được khoảng 01 tuần thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh V có đánh đập chị T nên chị T đã bỏ về nhà bà từ tháng 4/2020 anh chị ly thân từ đó cho đến nay không liên lạc gì với nhau. Nay anh V có đơn ly hôn chị T quan điểm của bà đồng ý để tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Về con chung anh chị không có con chung, hiện chị T cũng không mang thai gì với anh V. Về tài sản, công nợ của anh chị không có gì. Hiện chị T đi làm công nhân địa chỉ cụ thể thì gia đình không nắm được, nhưng gia đình bà vẫn liên lạc được với chị T. Bà có nhận được thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và các thông báo khác của Tòa án và có báo đến chị T, nhưng chị T do bận công việc nên chị T không về Tòa án để giải quyết được. Quan điểm của chị T là đồng ý ly hôn và đồng ý các vấn đề khác trong vụ án, chị T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Qua xác minh tại UBND xã T: Anh Nguyễn Văn V và chị Đặng Thị T kết hôn ngày 03/4/2020 tại UBND xã T. Sau khi cưới chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh V ngay. Được một thời gian ngắn thì địa phương nghe nói anh chị phát sinh mâu thuẫn, còn nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm được. Hiện nay anh V và chị T không chung sống cùng nhau nữa, chị T vẫn có hộ khẩu ở xã B (nhà bố mẹ đẻ chị). Nay anh V có đơn xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh chị chưa có con chung, về tài sản, công nợ địa phương không nắm được anh chị có gì.

Qua xác minh tại UBND xã B: Chị Đặng thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã B. Đầu năm 2020 chị T có xin xác nhận tình trạng hôn nhân tại UBND xã B để đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn V tại thôn T, xã T. Sau khi đăng ký kết hôn với anh V được thời gian ngắn thì địa phương thấy chị T về sinh sống cùng bố mẹ đẻ là bà Hoàng Thị H và ông Đặng Văn Ltại thôn H, xã B. Địa phương không biết việc anh chị xảy ra mâu thuẫn như thế nào và nguyên nhân mâu thuẫn do đâu. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị T đi làm công nhân, địa chỉ cụ thể địa phương không nắm được nhưng chị T vẫn thường xuyên về nhà tại thôn H, xã B.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Xử cho anh Nguyễn Văn V và chị Đặng Thị T được ly hôn.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

3. Về án phí anh Nguyễn Văn V phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn V và chị Đặng Thị T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan

điểm sống. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị T. Đối với chị Đặng Thị T tòa án đã báo gọi nhiều lần đến làm việc nhưng chị đều vắng mặt, ngày15/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã có thông báo phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 65/2021/TBXXST cho chị T nhưng đến nay chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Việc chị T biết mình được toà án triệu tập để giải quyết việc anh V xin ly hôn chị, nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc, thể hiện chị T không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh V xin ly hôn chị T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện chị T không mang thai gì với anh V.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh V không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Nguyễn Văn V và chị Đặng Thị T được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001190 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh V đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Thái Hòa;
- Lưu.

Trần Thị Huệ